

Số: 176/2026/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 455/2026/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị N**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn Bàu Phụng, xã Châu Pha, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Mai Văn H**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn Bàu Phụng, xã Châu Pha, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/7/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/7/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị N và ông Mai Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị N và ông Mai Văn H đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01/96, quyền số 130 do Ủy ban nhân dân xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã Ngãi Giao, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 28/8/1996 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà N và ông H xác định ông bà có ba con chung là Mai Thị L1, sinh năm: 1997 (đã thành niên), Mai Thị L2, sinh năm: 1999 (đã thành niên), Mai Văn T, sinh năm: 2001 (đã thành niên).

- Về tài sản chung: Bà N và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà Ngô Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà Bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0039894 ngày 24/6/2026 của Thi hành án dân

sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV 12 - TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Ủy ban nhân dân xã Ngãi Giao,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy